

Số: 123/2021/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 06 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 003, đường P, tổ 16, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị L – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 003, đường P, tổ 16, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L kết hôn với nhau ngày 28/03/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, không có sự quan tâm đến nhau, thường xuyên xô sát cãi chửi nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L công nhận cho anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L có 03 người con chung là cháu Phạm Quỳnh A - Sinh ngày 02/11/2013, cháu Phạm Cao M- sinh ngày 13/09/2015, cháu Phạm Đăng K- sinh ngày 14/03/2017. Anh

Phạm Văn T và chị Lê Thị L thỏa thuận anh Phạm Văn T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba cháu Phạm Quỳnh A, cháu Phạm Cao M, cháu Phạm Đăng K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L thỏa thuận chị Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Đăng K là 3.000.000đ (Ba Triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Phạm Đăng K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 003, đường P, tổ 16, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị L – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 003, đường P, tổ 16, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh A - Sinh ngày 02/11/2013, cháu Phạm Cao M- sinh ngày 13/09/2015, cháu Phạm Đăng K- sinh ngày 14/03/2017 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Đăng K là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) /1tháng. Người không trực tiếp nuôi con chị Lê Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000772 ngày 15/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND phường L
(ĐKKH)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương